

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LAO ĐỘNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

IMPROVING LABOUR QUALITY IN NON-STATE ENTERPRISES IN KON TUM PROVINCE IN THE 2016 - 2020 PERIOD

Lê Thị Hồng Nghĩa, Đặng Trần Minh Hiếu

Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum; hongnghia0504@gmail.com, dtmhieu2015@gmail.com

Hãy nhập đơn vị công tác của (các) tác giả vào đây ...

Tóm tắt - Theo xu thế chung của đất nước, các doanh nghiệp ngoài nhà nước ở Kon Tum là thành phần kinh tế năng động, đang ngày càng có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tích cực vào tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Sự tăng lên nhanh chóng các doanh nghiệp ngoài nhà nước ở Kon Tum dẫn đến yêu cầu bức thiết phải phát triển cả về quy mô và chất lượng nguồn lao động của tỉnh. Trong khi đó, những phân tích của nhóm tác giả về thực trạng lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước ở Kon Tum từ năm 2010 đến nay cho thấy trình độ chuyên môn, kỹ năng và năng lực nghề nghiệp của đội ngũ lao động tỉnh nhà còn thấp. Từ kết quả phân tích số liệu và nghiên cứu chính sách phát triển nhân lực của tỉnh, bài viết đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020.

Từ khóa - lao động, chất lượng lao động, doanh nghiệp, doanh nghiệp ngoài nhà nước, Kon Tum

1. Đặt vấn đề

Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước (DNNNN) là các doanh nghiệp có vốn trong nước mà nguồn vốn thuộc sở hữu tập thể, tư nhân một người hoặc một nhóm người hoặc có sở hữu Nhà nước nhưng chiếm từ 50% vốn điều lệ trở xuống. Khu vực DNNNN gồm: hợp tác xã; doanh nghiệp tư nhân; công ty hợp danh; công ty trách nhiệm hữu hạn tư nhân; công ty cổ phần có vốn Nhà nước từ 50% trở xuống. Thành phần DNNNN đang có xu hướng phát triển mạnh trong bối cảnh kinh tế hội nhập hiện nay, trở thành thành phần tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương và vùng, góp phần tạo việc làm cho lao động địa phương và được xem như lực lượng tiên phong trong quá trình hội nhập kinh tế quốc gia và quốc tế.

Ở Kon Tum, thành phần DNNNN có sự phát triển nhanh về số lượng và quy mô, đã tạo ra nhiều việc làm trong các năm qua. Các DNNNN trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ đang thu hút ngày càng nhiều lực lượng lao động, chiếm tới hơn 90% số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp [1].

Tuy nhiên, chất lượng lao động làm ở Kon Tum nói chung và lao động trong DNNNN nói riêng còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội và sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa (CNH-HĐH) của tỉnh. Các tiêu chí của chất lượng lao động như trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật của lao động còn thấp, năng suất lao động thấp, chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm, sự phối hợp giữa các ngành quản lý, giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp và người lao động

Abstract - In line with the general trend of the country, non-state enterprises in Kon Tum province constitute a dynamic economic sector. They play an increasingly important role in economic and social development, making a positive contribution to the process of industrialization-modernization and international integration. The rapid rise of non-state enterprises in Kon Tum province has led to urgent demands for development in both scale and quality of its labour resources. Meanwhile, according to analyses done by the authors of this article of the status quo of labour in non-state enterprises in Kon Tum since 2010, its workforce still shows a low level of professional ability, skills and professional competence. Based on the results from data analyses and researches on human resource development policies of Kon Tum, the article makes some recommendations to improve the labour quality in non-state enterprises in Kon Tum in the 2016 - 2020 period.

Key words - labour; labour quality; enterprises; non-state enterprises; Kon Tum

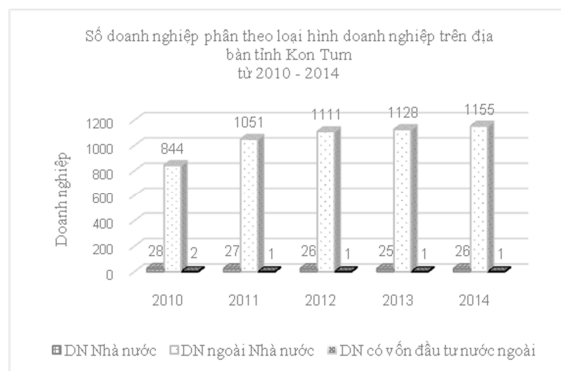
còn thiếu chặt chẽ [2, 5-6].

Bài viết phân tích thực trạng lao động trong các DNNNN ở Kon Tum thông qua số liệu thống kê thứ cấp thu thập từ Cục Thống kê, sở Lao động - Thương binh xã hội, niên giám thống kê tỉnh Kon Tum các năm từ 2011 đến 2015, từ đó chỉ ra những mặt tích cực và tiêu cực của thị trường lao động hiện tại đồng thời đánh giá xu hướng nhu cầu về lao động trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng lao động để đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhân lực của bộ phận DNNNN cũng như phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH của địa phương, hướng tới phát triển bền vững.

2. Thực trạng lao động trong các DNNNN trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Cơ cấu các doanh nghiệp

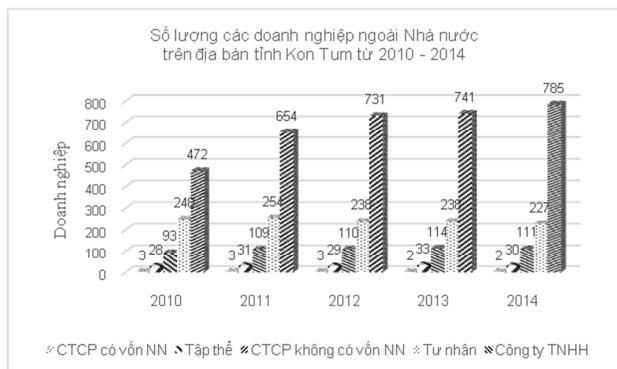
Biểu đồ 2.1. Số doanh nghiệp phân theo loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum từ 2010 - 2014



Các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum có sự phân tầng rõ ràng, chiếm số lượng nhiều nhất vẫn là các DNNNN. Không có sự thay đổi trong lĩnh vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài từ năm 2011 đến nay, loại hình doanh nghiệp Nhà nước có sự thay đổi do sự thay đổi của các doanh nghiệp Nhà nước thuộc địa phương. Đây là kết quả của sự thay đổi trong lộ trình tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước theo phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 1920/TTg-ĐMDN ngày 24 tháng 10 năm 2011, tỉnh Kon Tum.

Theo số liệu thống kê, DNNNN trên địa bàn tỉnh Kon Tum qua các năm đều tăng, trong đó tập trung tăng nhiều nhất là loại hình công ty TNHH từ 472 doanh nghiệp năm 2010 lên 785 doanh nghiệp năm 2014, trong khi các loại hình doanh nghiệp công ty cổ phần có vốn Nhà nước, tập thể, công ty cổ phần không có vốn Nhà nước có sự tăng giảm không đáng kể, duy chỉ có loại hình doanh nghiệp tư nhân có chiều hướng giảm từ năm 2012 đến nay.

Biểu đồ 2.2. Số lượng các DNNNN trên địa bàn tỉnh Kon Tum từ 2010 – 2014



(Nguồn: Niên giám thống kê Tỉnh Kon Tum năm 2015)

Như vậy, các doanh nghiệp sẽ cần một lượng cầu lớn cả về quy mô lao động và chất lượng lao động. Nhu cầu lao động không ngừng tăng qua các năm, để đáp ứng được sự tồn tại và cạnh tranh với các doanh nghiệp khác, các DNNNN ở Kon Tum luôn tăng nhu cầu tuyển dụng.

Bảng 2.1. Nhu cầu lao động của doanh nghiệp phân theo loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum

STT	Các loại hình doanh nghiệp	2012	2013	2014	2015
1	Doanh nghiệp Nhà nước	18	17	16	18
2	Công ty TNHH Nhà nước	13	14	15	16
3	Công ty Cổ phần, Công ty TNHH có vốn nhà nước > 50%	19	19	20	23
4	Doanh nghiệp tư nhân	167	179	221	246
5	Công ty hợp danh	2	1	1	2
6	Công ty TNHH tư nhân, Công ty TNHH có vốn nhà nước ≤ 50%	371	429	460	497
7	Công ty Cổ phần không có vốn nhà nước	71	74	77	84

8	Công ty Cổ phần có vốn nhà nước ≤ 50%	3	5	4	4
9	Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài	0	0	0	0
10	Doanh nghiệp nhà nước liên doanh với nước ngoài	0	0	0	0
11	Doanh nghiệp khác liên doanh với nước ngoài	0	0	1	1
12	Hợp tác xã phi nông nghiệp	0	0	0	0

(Nguồn: Sở Lao động - Thương binh xã hội tỉnh Kon Tum)

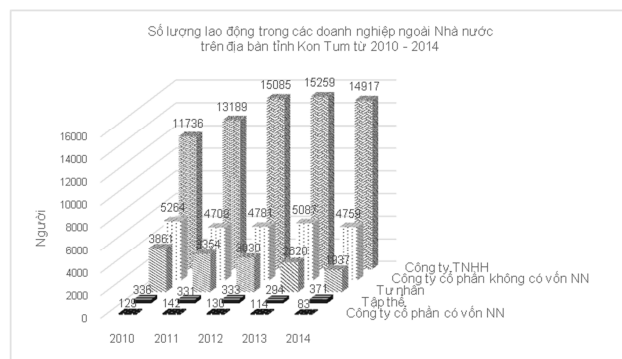
Theo số liệu thống kê của Cục thống kê Tỉnh Kon Tum từ năm 2011 - 2015, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum tập trung ở các ngành kinh tế như: công nghiệp chế biến, chế tạo; vận tải, kho bãi; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; khai khoáng; dịch vụ lưu trú, ăn uống. Trong đó, các doanh nghiệp ở nhóm ngành Công nghiệp và Xây dựng như: xây dựng; bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác đã tích cực tạo việc làm cho người lao động nhiều nhất.

2.1. Quy mô, trình độ, chất lượng tham gia của lao động trong các DNNNN trên địa bàn tỉnh Kon Tum

2.1.1. Tình hình tham gia lao động trong các DNNNN

Tính đến thời điểm 31/12/2014 có 1.155 DNNNN có đang hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết 22.067 lao động có việc làm thường xuyên, chiếm 71,84% tổng số việc làm của khu vực doanh nghiệp và 7,85% tổng số lao động toàn xã hội hiện đang tham gia làm việc trong năm 2014. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của cơ cấu hình thức doanh nghiệp và nhu cầu lao động của các loại hình doanh nghiệp như đã phân tích nên số lượng lao động trong các DNNNN phân bố tập trung chủ yếu ở các công ty TNHH.

Biểu đồ 2.3. Số lượng lao động trong các DNNNN trên địa bàn tỉnh Kon Tum từ 2010 – 2014



(Nguồn: Niên giám thống kê Tỉnh Kon Tum năm 2015)

Có thể thấy, quy mô thu hút lao động từng loại hình doanh nghiệp ở tỉnh Kon Tum là khá khác nhau. Theo số liệu niên giám thống kê tỉnh Kon Tum năm 2015, bình quân một DNNNN trong năm 2014 có 19 lao động/doanh nghiệp. Trong các loại hình doanh nghiệp thì Công ty cổ phần không có vốn nhà nước có số lao động cao nhất (43 lao động/doanh nghiệp); Công ty cổ phần có vốn nhà nước ≤ 50% (42 lao động/doanh nghiệp); Công ty TNHH (19 lao động/doanh nghiệp); loại hình kinh tế có lao động

binh quân thấp nhất là doanh nghiệp tư nhân chỉ có 9 lao động/doanh nghiệp.

Nhìn chung lực lượng lao động tham gia làm việc

trong các DNNNN trên địa bàn tỉnh Kon Tum chủ yếu là ở các doanh nghiệp có qui mô siêu nhỏ và nhỏ.

Bảng 2.2. Quy mô lao động trong các loại hình DNNNN trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2014

STT	Các loại hình doanh nghiệp	Tổng số	Dưới 5 người	Từ 5 đến 9	Từ 10 đến 49	Từ 50 đến 199	Từ 200 đến 299	Từ 300 đến 499	Từ 500 đến 999	Từ 1000 đến 4999	Từ 5000 trở lên
1	Tập thể	30	10	17	1	2	0	0	0	0	0
2	Tư nhân	228	133	51	38	6	0	0	0	0	0
3	Công ty TNHH	784	335	172	215	57	3	1	0	1	0
4	Công ty cổ phần có vốn NN	2	0	0	1	1	0	0	0	0	0
5	Công ty cổ phần không có vốn NN	111	32	21	35	19	3	0	0	1	0

(Nguồn: Niên giám thống kê Tỉnh Kon Tum năm 2015)

Trong tổng số 1.155 doanh nghiệp, số doanh nghiệp có dưới 10 lao động chiếm tới 66,75% (771 doanh nghiệp); từ 10 - 49 lao động, chiếm 25,11% (290 doanh nghiệp); từ 50 - 199 lao động, chiếm 7,36 % (85 doanh nghiệp) và trên 200 lao động chỉ có 09 doanh nghiệp chiếm 0,78%.

2.1.2. Trình độ lao động trong các DNNNN

Chất lượng nhân lực của tỉnh nhìn chung đang được cải thiện cả về trình độ học vấn lẫn chuyên môn - kỹ thuật nhưng xét trên mặt bằng chung, lao động qua đào tạo vẫn còn nhiều hạn chế, chủ yếu tăng lao động trình độ sơ cấp và lao động trung cấp chuyên nghiệp, số lượng lao động đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ rất nhỏ (6,5%). Mặc dù vậy, lại có một tỷ lệ lớn lao động chưa qua đào tạo, chiếm tới 71,2% thị trường lao động.

Bảng 2.3. Hiện trạng lao động trên địa bàn tỉnh Kon Tum tính đến 31/03/2014

Trình độ lao động	Ngành nghề				Độ tuổi bình quân	Giới tính	
	Tổng số	Nông-lâm-Thủy sản	Công nghiệp, Xây dựng	Dịch vụ		Nam	Nữ
Chưa qua đào tạo	1991	1095	627	269	28	1032	959
Sơ cấp nghề	108	87	6	16	33	69	40
Trung cấp nghề	181	4	66	111	27	154	28
Cao đẳng nghề	2	0	2		28	2	0
Trung cấp chuyên nghiệp	250	72	99	79	30	145	105
Cao đẳng	79	10	25	44	28	46	34
Đại học	182	56	73	53	35	116	65
Trên đại học	1	1	0	0	27	1	0

(Nguồn: Sở Lao động – Thương binh xã hội tỉnh Kon Tum)

Với trình độ lao động và nhu cầu tuyển dụng phân chia theo loại hình tập trung ở các DNNNN như trên rất khó có thể đáp ứng được nguồn cung lao động, trong khi các doanh nghiệp nhất là các DNNNN ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng lao động để tăng năng suất. Điều này

giải thích một phần cho nguyên nhân tăng nhu cầu lao động của doanh nghiệp phân theo loại hình doanh nghiệp.

Các yếu tố khác của nguồn lực lao động về trình độ, độ tuổi, năng suất của lao động nói chung và lao động trong DNNNN trên địa bàn tỉnh Kon Tum nói riêng còn hạn chế, ảnh hưởng tới thu nhập của người lao động.

2.1.3. Chất lượng tham gia lao động trong các DNNNN

Chất lượng tham gia lao động được đánh giá thông qua các tiêu chí như mức tiền lương, thu nhập của lao động, tinh thần kỷ luật, năng suất lao động. Nhìn chung về thu nhập, tiền lương của người lao động trong các DNNNN vẫn ổn định và có xu hướng tăng qua các năm, tập trung ở loại hình tư nhân, công ty TNHH và công ty cổ phần không có vốn Nhà nước.

Bảng 2.4. Thu nhập của người lao động trong các DNNNN trên địa bàn tỉnh Kon Tum từ 2010 – 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Các loại hình DNNNN	2010	2011	2012	2013	2014
Tập thể	7.322	10.723	9.236	7.982	9.070
Tư nhân	145.713	128.496	105.220	106.119	86.991
Công ty TNHH	426.959	500.591	605.676	691.313	692.126
Công ty cổ phần có vốn Nhà nước	5.804	1.4400	7.283	8.781	7.157
Công ty cổ phần không có vốn Nhà nước	205.596	208.108	200.830	222.304	299.607

(Nguồn: Niên giám thống kê Tỉnh Kon Tum năm 2015)

Theo báo cáo kết quả điều tra doanh nghiệp của Cục thống kê Tỉnh Kon Tum năm 2015, thu nhập bình quân của một lao động trên một tháng trong năm 2014 của các DNNNN đạt 4,324 triệu đồng, trong đó loại hình công ty cổ phần có vốn Nhà nước <=50 % có mức thu nhập cao nhất (7,100 triệu đồng) tiếp đến Công ty cổ phần không có vốn nhà nước (5,545 triệu đồng); Công ty TNHH tư nhân (4,062 triệu đồng); doanh nghiệp tư nhân (3,697 triệu đồng); loại hình kinh tế có thu nhập bình quân thấp nhất là doanh nghiệp tập thể (2,033 triệu đồng). Tuy có mức thu nhập bình quân không cao, nhưng DNNNN lại là

khu vực đang thu hút nhiều lao động mới và có tốc độ tăng thu nhập nhanh nhất trong ba khu vực.

Tuy số lao động trong khu vực DNNNN chiếm tỷ trọng không cao trong tổng số lao động toàn xã hội, nhưng lao động của khu vực doanh nghiệp này lại là lực lượng chủ yếu tạo ra nguồn thu cho ngân sách Nhà nước và đóng góp lớn cho tăng trưởng GDP của tỉnh. Thu nhập cao và tăng nhanh của người lao động ở các DNNNN đã góp phần cải thiện và nâng cao mức sống chung của toàn xã hội và tham gia vào quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.2. Đánh giá

Số lượng DNNNN trên địa bàn tỉnh Kon Tum tăng qua các năm và có xu hướng tiếp tục tăng trong những năm tiếp theo trong đó có sự tập trung rõ rệt ở các DNNNN thuộc lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và có ảnh hưởng đến cơ cấu chung gồm: công nghiệp chế biến, chế tạo; vận tải, kho bãi; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; khai khoáng; dịch vụ lưu trú và ăn uống. Tuy nhiên, sự chênh lệch giữa cung và cầu lao động của doanh nghiệp với thị trường lao động của tỉnh Kon Tum đặc biệt cho loại hình DNNNN đang là vấn đề nan giải khi mà doanh nghiệp cần nhưng thị trường lao động lại không đáp ứng được hoặc năng suất của lao động chưa cao do trình độ chuyên môn, kỹ năng và năng lực nghề nghiệp chưa được đào tạo nên năng suất lao động còn thấp; hoặc nguồn cung lao động trong các ngành nghề góp phần trọng yếu vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn thấp. Đây cũng là bài toán cho các cấp lãnh đạo trong việc định hướng phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bảo đảm đủ số lượng, có cơ cấu phù hợp với định hướng nền kinh tế và cơ cấu nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của các DNNNN trong giai đoạn những năm tiếp theo.

2.3. Kiến nghị

Trước yêu cầu của quá trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, Đảng bộ tỉnh Kon Tum đã xác định phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm then chốt để thực hiện thành công sự nghiệp CNH-HĐH, như đã nêu trong Nghị quyết: “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu đến cuối năm 2020 có trên 52% lao động qua đào tạo, trong đó đào tạo nghề đạt 36,5%. Tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để thu hút nhân lực chất lượng cao đến làm việc tại tỉnh; hình thành thị trường cung ứng nguồn nhân lực và mở rộng hợp tác quốc tế trên lĩnh vực này” [3]. Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 – 2020 đã nêu rõ: nguồn cung lao động năm 2020 đạt khoảng 376.731 người, chiếm tỷ lệ 62,79% dân số tỉnh, được kỳ vọng có thể đáp ứng nhu cầu lao động khoảng 372.684 người, trải rộng trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó lĩnh vực kinh tế ngoài nhà nước có nhu cầu khoảng gần 300.000 người (chiếm tỷ lệ gần 82%). Đặc biệt, quy hoạch cũng đã tính đến việc tiếp nhận lao động di cư đến các khu kinh tế mới và lập nghiệp dọc theo các quốc lộ, các tuyến đường mới mở; các khu, cụm công nghiệp; các trung tâm huyện lỵ mới thành lập [4]. Những chính sách phát triển nguồn nhân lực của tỉnh cùng với thị trường việc làm ngày càng rộng mở

là điều kiện thuận lợi để chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng CNH-HĐH, thu hút lao động có chất lượng, có tay nghề về làm việc tại tỉnh. Tuy nhiên, đây cũng là những thách thức cho đội ngũ lao động của tỉnh, đòi hỏi cần có những giải pháp đồng bộ từ các cấp chính quyền, các đơn vị sử dụng lao động và từ chính người lao động.

Trong phạm vi có hạn, chúng tôi chỉ đề xuất các giải pháp mang tính định hướng, cụ thể như sau:

- Đối với các cấp quản lý Nhà nước tại tỉnh Kon Tum:

+ Cần xác định giáo dục là biện pháp lâu dài, bền vững để nâng cao chất lượng lao động, trong đó cần phân luồng đào tạo sớm, tăng cường công tác hướng nghiệp, khuyến khích người lao động học nghề, phát triển hoạt động dạy nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp đặc biệt theo định hướng cơ cấu phân theo ngành kinh tế và định hướng cơ cấu nền kinh tế của tỉnh Kon Tum. Có định hướng rõ ràng đối với đào tạo nghề và đào tạo chuyên môn các lĩnh vực DNNNN có nhu cầu và không đào tạo hoặc nâng cao chất lượng lao động ở các ngành nghề mà DNNNN không có nhu cầu để tránh thừa cung nhưng thiếu cầu trên thị trường lao động.

+ Xây dựng và triển khai các đề án việc làm cũng như tổ chức quy mô, minh bạch chương trình ngày hội việc làm để gắn kết gần hơn người cần việc và người tìm việc trong các DNNNN.

+ Có chính sách thúc đẩy phát triển hiệu quả 3 vùng kinh tế động lực, các khu, cụm công nghiệp nhằm chuyển dịch cơ cấu lao động sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ một cách bền vững.

+ Xây dựng các chương trình thiết thực, đa hình thức nhằm giáo dục nâng cao trình độ học vấn cho lao động, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại tỉnh để có thể tăng số lượng lao động từ địa phương thay vì tuyển dụng từ những tỉnh khác.

+ Kết nối với các cơ sở dạy nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động, thực hiện hợp đồng đào tạo theo địa chỉ, theo đơn đặt hàng, tăng cường việc liên kết với các doanh nghiệp để khai thác tiềm năng thiết bị, công nghệ để người lao động sớm thuần thục các kỹ năng nghề nghiệp khi trong thời gian đào tạo thay vì DNNNN bỏ chi phí đào tạo lại.

+ Có chính sách thu hút nhân tài chất lượng cao hoặc gửi nhân tài đi đào tạo và quay trở lại phục vụ tỉnh, hình thành những chuyên gia trong các lĩnh vực để có cơ sở ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm tăng năng suất lao động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực

+ Nghiên cứu kỹ lưỡng đặc thù kinh tế - xã hội, văn hóa của từng khu vực trong tỉnh nhằm tận dụng tối ưu nguồn lực tự nhiên, văn hóa, xã hội và phát triển các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực nghề phù hợp với từng khu vực và từng nhóm đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh.

- Đối với các DNNNN hoạt động trên địa bàn tỉnh Kon Tum:

+ Nhà nước cần có chính sách nâng cao nhận thức cho các DNNNN về việc cần phối hợp chặt chẽ với các cấp

quản lý Nhà nước tại địa phương để nắm bắt tình hình nguồn lao động, từ đó chủ động đề ra kế hoạch sử dụng nguồn lao động cho doanh nghiệp; đồng thời phối hợp với các đơn vị đào tạo lao động trên địa bàn tỉnh để đặt hàng nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng, thái độ phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp.

+ Có cơ chế, chính sách vận động phù hợp để nâng cao nhận thức về trách nhiệm xã hội của các DNNNN đối với cộng đồng địa phương và đối với chính người lao động trong doanh nghiệp.

- Đối với người lao động:

+ Cần có chế độ chính sách thỏa đáng và tạo điều kiện cho lao động tham gia bồi dưỡng và tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của các DNNNN.

+ Cần có cơ chế để gắn kết nhà trường, người học và doanh nghiệp trong đào tạo, cung cầu nhân lực theo nhu cầu của thị trường lao động, qua đó đánh giá thực trạng nguồn nhân lực để phối hợp tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức nghề nghiệp và kỹ năng cho người lao động.

+ Cần tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của chính người lao động về trách nhiệm, quyền lợi của bản thân khi tham gia làm việc tại những DNNNN, đồng thời nâng cao ý thức tự học, tự cải thiện trình độ kỹ thuật, tay nghề làm việc nhằm đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

3. Kết luận

Có thể nói rằng không ngừng nâng cao chất lượng lao động là tiền đề và động lực để thúc đẩy bộ phận DNNNN phát triển mạnh mẽ cả về bề rộng lẫn chiều sâu, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương,

từng bước thực hiện CNH-HĐH. Bài viết đã phân tích về lực lượng lao động trong các DNNNN về cơ cấu, trình độ và chất lượng tham gia; rút ra nhận định rằng có sự chênh lệch giữa nguồn cung và nhu cầu lao động của DNNNN trên địa bàn tỉnh về trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc và năng lực nghề nghiệp; từ đó đề xuất các kiến nghị nhằm cải thiện thực trạng chất lượng lao động hiện nay. Những kiến nghị này dù mang tính định hướng chung nhưng chúng tôi cũng đã cố gắng gắn với ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh trọng yếu của tỉnh. Tuy vậy, chắc chắn cần phải có thêm những nghiên cứu cụ thể tiếp theo để có thể triển khai thành các giải pháp cụ thể, áp dụng hiệu quả trong thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Văn Cầu, Lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum qua kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2015, truy cập từ trang <http://thongkekontum.gov.vn/xem-tin-tuc.aspx?id=197>
- [2] Hoàng Thị Thơi, Chất lượng nguồn nhân lực ở tỉnh Kon Tum trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Xã hội học, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014
- [3] Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XV, Đảng bộ tỉnh Kon Tum.
- [4] Quyết định số 1111/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 – 2020.
- [5] Niên giám Thống kê các năm từ 2011 đến 2015, Cục Thống kê tỉnh Kon Tum.
- [6] Số liệu thống kê từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Kon Tum.

(BBT nhận bài: 15/12/2016, phản biện xong: 10/1/2017)